



Đạo Cao Đài Trong “Căn Nhà Việt”
(Lạp Chúc Nguyễn Huy)

Cách đây mấy ngàn năm, Đức Chí Tôn đã ban cho dân tộc Trung Hoa tòa nhà Tam Giáo, rồi đến năm 1926, Ngài đã khai sáng Đạo Cao Đài trên đất Việt theo như phương thức sau : « Ngày Thầy đến đây đem ba nền tôn giáo hiệp nhất lại tạo một Tòa lớn lao... nhưng Thầy cũng vì lòng từ bi, chọn lựa cái nào còn dùng dựng thì Thầy lấy, cái nào hư nát bỏ ra : như cột, kèo, xuyên, trính, ngói gạch, cái nào còn nguyên thì dùng... Thầy lấy các vật ấy ráp lại thành một Tòa Đại Đạo cho hơn sanh sùng bái tu hành » (ĐTCG, tr. 90-91). Thầy xây dựng Tòa Đại Đạo như thế, còn người dân Việt cất tòa nhà như thế nào với cột, kèo, xuyên trính, gạch, ngói?

Bước vào trong căn nhà đâm trính trên đồng bằng Cửu Long, nếu được chủ nhà có hiểu biết hoặc ông thợ chánh xây cất nhà giải thích, chúng ta sẽ nhìn thấy ngay vũ trụ quan Cao Đài được tượng trưng bởi các bộ phận kiến trúc sườn nhà như cột, kèo, cây trính, bộ chày cối, đòn tay, mái ngói ...

Thái Cực biểu tượng bởi cây đòn dông gác trên đầu vì kèo giáp mỗi bắt ngàm. Đầu vì kèo được đỡ bởi bộ « chày cối » đặt giữa cây trính xuyên qua hai hàng cột chính tiền hậu nên nhà có tên là đâm trính.

Âm dương tượng trưng bởi:

- Hai cây đòn tay đỡ mái, gác trên kèo giữa đòn dông và hàng cột cái,
- Cột tròn (Trời, dương) đặt trên tảng đá vuông (Đất, âm).
- « Song môn ». Cửa âm (bên phải) và cửa dương (bên trái) trở ra hai bên bàn thờ gia tiên để đi vào phòng ngủ bên trong,
- Mái lợp ngói âm (đặt ngửa) dương (đặt úp),
- Bên ngoài nhà thì « Tả thanh long, hữu bạch hổ ». Bên trái căn nhà thì xẻ rạch (thanh long, dương) dẫn nước vào mương vườn, bên phải là vườn cây trái (bạch hổ, âm).

Sau vài lời giới thiệu trên, tôi xin hướng dẫn các Huynh tử muội đi tìm Đạo Cao Đài trong căn nhà cổ truyền Việt Nam trên đồng bằng Cửu Long.

Các hình thái kiến trúc

Trên đồng bằng Cửu Long, các căn nhà nông thôn được đặt tên theo hai tiêu chuẩn sau : cách cấu trúc sườn nhà, số gian và vị trí nhà dưới đối với nhà trên.

Đặt tên nhà theo cấu trúc sườn nhà

Thành phần chính yếu của sườn nhà là các vĩ cột kèo, xuyên trính ấn định cách gọi tên nhà và số gian nhà.

Nhà nọc ngựa, nhà rội, nhà cột giữa

Vĩ cột kèo gồm : một hàng cột cái (cột hàng nhất) chống thẳng lên tới đòn dông và có hai hàng cột hàng nhì, hàng ba được kèo kết nối với đầu cột cái.

Nhà đâm trính hay xuyên trính

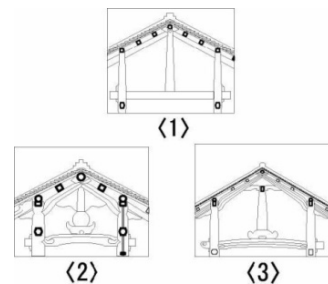
Vĩ cột kèo gồm : hai cột chính (cột tiền, cột hậu) được nối với nhau ở gần đầu cột bởi một cây trính xuyên qua (do đó mà gọi nhà xuyên trính); giữa cây trính đặt một bộ chày cối đỡ đòn dông và kèo (nhờ cánh én); tiếp theo cột lớn là hàng cột con được nối với nhau bởi các kèo ngoàm với đầu cột. Nhà đâm trính tượng trưng cho nhà cổ truyền thống phản ánh một cách đa dạng, nhiều mặt về truyền thống văn hóa, lịch sử, nhân sinh... của cả cộng đồng dân cư miền sông Cửu.



Một vĩ nhà xuyên trính



Sườn nhà cột kèo đâm trính



Các kiểu đâm trính

Đặt tên nhà theo số vĩ kèo cột

Nhà một gian chỉ có 2 vĩ cột kèo

*Nhà anh chỉ có một gian,
Nửa toan làm bếp nửa toan làm buồng.*

Nhà ba gian có 4 vĩ kèo cột, nếu có thêm hai chái thì gọi nhà ba gian hai chái bắt vắn.

Đặt tên nhà theo cách sắp đặt nhà trên nhà dưới

Nhà chữ Đinh 丁 sắp xếp nhà trên nhà dưới theo hình chữ Đinh 丁 (nhà ngang cửa dọc) Nếu nhà dưới nằm bên hông phải thì gọi là đình thuận. Nhà chữ Đinh là dạng nhà phổ biến nhất, được phân rõ hai khu vực: nhà trên nằm ngang, nhà dưới nằm dọc hông và liền kề sao để hai đòn dông

của hai nhà thẳng góc với nhau tạo thành hình dạng chữ đinh hay hình dạng chữ T. Có khi nhà dưới cách nhà trên một thảo bạt hay mái ngang. Đôi khi nhà có gian thảo bạt xây ngay phía sát trước mặt nhà trên, nhằm tạo thêm một gian để tiếp khách. Ngoài ra, một biến thể khác là nhà chữ đinh có nhà cầu nối, tức là nhà trên và nhà dưới nối với nhau qua một gian trung gian là gian nhà cầu, trải dài suốt chiều dài nhà dưới và chiều sâu nhà trên nhằm để tránh khách lạ đi trực tiếp vào nhà trên, nơi thờ cúng của gia đình.



Nhà chữ Đinh 丁



Nhà chữ nhất 一

Nhà chữ nhất 一 tức là một căn nhà ba gian hai chái đứng một mình không có nhà phụ;

Nhà sắp đội hay nhà chữ nhị 二 (nhà trên nhà dưới nối tiếp nhau); đòn dông của nhà trên và nhà dưới song song với nhau.

Còn nhà của nông dân nghèo bằng lá chàm gõ tạp mang nhiều tên như chòi, nhà dúc dít...

Đạo của Thầy là âm với dương

Khi đã tìm được một cuộc đất cất nhà thì gia chủ cũng như thợ mộc đều biết làm sao áp dụng những nguyên tắc sơ đẳng của tập quán phong thủy và địa lý để căn nhà hòa điệu với môi sinh âm dương nhị khí. Khí dương tức không khí (thiên khí) biểu lộ qua hình thức gió (phong); khí âm (địa khí) ẩn hiện trong nước được khoa địa lý gọi là « *Long mạch* »: Long là mạch nước, mạch chỉ đường nước chảy.

Nguyên tắc sơ đẳng

Căn nhà là viên gạch nối giữa tiểu vũ trụ (con người) và đại vũ trụ bên ngoài cho nên cất nhà thì phải biết áp dụng những nguyên tắc sơ đẳng của phong thủy để đặt viên gạch nối đó vào vị trí tiếp nhận hài hòa phong thủy.

Phong (gió, khí dương) là cơ năng di chuyển, phân tán thiên khí của trời.

Thủy (nước, khí âm) là đường di chuyển và hội tụ khí âm (địa khí) của đất.

Mục đích của phong thủy là phong đến thì phải giữ lại (tàng phong), thủy đến thì phải tụ lại (phong tàng, thủy tụ). Vì vậy, cất nhà phải biết các điều sau.

Cách thấu gió lành (hòa phong), tránh gió dữ (cuồng phong)

Gió là động cơ di chuyển thiên khí (không khí) và thủy khí của sông ngòi nên phải xử dụng hướng nhà, địa hình hay xây cất thêm để hướng dẫn thiên khí như mình muốn. Thí dụ vài cách thấu gió lành và tránh gió dữ.

Gió lành cần thấu vào: gió thổi nhẹ vào mặt nhà (Nghênh phong) và gió thổi xuôi theo sườn nhà (Thuận phong).

Gió dữ cần tránh : gió xấu mang vận đen (bối 背 phong 風) có thể sanh ra gió xoáy (oa 渦 phong 風 là gió như nước xoáy) và gió mạnh (bạo phong) thổi thẳng vào mặt nhà nên phải xây hay dựng một bình phong (bình 屏 phong 風) (1) trước cửa chính để tản gió ra hai bên chái nhà cho thành hòa phong để tụ lại.

Vì vậy mới có lời khuyên :

Cát nhà day hướng về nam,

Day lưng về bắc không làm có ăn.

Cách hội tụ địa khí bằng nước (thủy)

Mục đích là hội tụ nước (thủy tụ) tức hội tụ địa khí (khí âm) để thấu nhập tối đa khí dương của trời do gió mang lại cho người gia chủ. Muốn thực hiện câu châm ngôn “*Phong tàng thủy tụ*” thì phải biết sơ qua về ý nghĩa long mạch biểu tượng cho địa khí: Long là mạch nước, mạch đường nước chảy chỉ địa khí của sông núi tác động lên sức khỏe, tinh thần và đời sống vật chất của chủ căn nhà.

Địa khí chạy theo các hình thể cao như núi, đồi, gò, giồng... Thí dụ như các giồng cát cao chứa nước ngọt (thủy tụ) ở Gò Công (dựng nhà, lập vườn), giồng biển ở Bạc Liêu mà người Tiều gọi là lénh (long hay rồng) để làm nhà, vườn nhãn, làm rẫy.... Địa khí tác động đến đời sống của chủ nhà nhất là về sức khỏe, tinh thần

Bố trí cảnh quan

Thường có 4 cảnh quan có mang địa khí tác động đến cuộc đất của nhà : Thanh long, bạch hổ, chu tước, huyền vũ .

Tả thanh long (2) (có dòng nước chảy, biểu tượng khí dương). Nếu không có Thanh Long tự nhiên, thì có thể xẻ bên trái của nhà một đường mương dẫn nước vào vườn sau nhà để biểu tượng cho thanh long (dương).

Hữu bạch hổ (vườn cây, đường đi biểu tượng khí âm) nằm bên phải của căn nhà biểu tượng cho bạch hổ (âm).

Phía trước nhà có ao hồ là chu tước 朱雀 (chim sẻ đỏ) (3) tức là có “*Minh đường thủy tụ*” Minh đường (Minh 明 sáng, Đường 堂 rực rỡ) có:

- Nội (tiểu) minh đường là mảnh đất dán sát trước nhà (sân),

- Ngoại (đại) minh đường thí dụ như ao hồ sông rạch trước nhà. Nếu không có thì phải tạo ra minh đường thủy tụ bằng cách trước nhà đào ao (đại minh đường), xây hòn non bộ trên sân trước nhà (tiểu minh đường).

Phía sau nhà có gò đồng gọi là huyền vũ 玄 舞 (núi Vũ huyền ảo) (4). Trong cuộc đất này, nhà phải tựa lưng vào gò, đồng, đồi nên nhà có « hậu chẩm » (chẩm là cái gối).

Tóm lại vị trí căn nhà phải:

- Hòa với khí âm (địa khí của sông nước mang đến) và khí dương (thiên khí tức không khí) được gió thổi lại để tiếp nhận tràn ngập hai luồng **sinh khí** âm dương của trời đất. Sinh khí là luồng khí tiến vào nhà một cách điều hòa;

- Tránh các luồng **tử khí** dương quá mạnh (bạo phong, đường, sông...) đâm thẳng vào nhà... hoặc tử khí âm (ẩm ướt, âm u, tối tăm) gây bệnh hoạn. Tử khí do gió mang lại là luồng thiên khí ồ ạt xông vào nhà như giặc cướp thí dụ gió dữ (cho nên phải dựng bình phong làm giảm và chia cắt cường lực), con đường, dòng nước chảy hoặc đầu đôn đông nhà đối diện đâm thẳng vào mặt nhà.

Thầy là Thái Cực

Có khoảng chục lễ nghi cất nhà (5) nhưng thợ chánh tổ chức lễ nghi tùy thuộc vào mẫu nhà và tài chánh của gia chủ cho nên mới có câu :

*Tậu trâu lấy vợ, làm nhà,
Cả ba việc ấy đều là khó thay.*

Nhưng quan trọng nhất và không thể thiếu được là lễ gác đôn đông hay lễ thượng lương. **Đòn đông(6) ¹ là Thái Cực sanh Lương Nghi** (hai đòn tay tiếp theo) được coi như linh hồn của căn nhà nên lễ Thượng Lương (7) 上 俵 (lễ đặt điều tốt đẹp lên trên tức lễ gác đôn đông) là lễ chánh được cử hành trang trọng bởi thợ chánh và gia chủ.

Hình dáng cây đôn đông.

Làm bằng gỗ tốt bền (gỗ mật, gỗ, cẩm xe, dầu...), hình tròn như thân cây, sơn đỏ, không được ghép nối, bọc vải đỏ 2 đầu tượng trưng cho mặt trời mọc và lặn, bát quái hậu thiên vẽ trên mảnh vải vuông treo ở giữa, 3 lọ nhỏ bịt vải đỏ (lọ gạo, lọ nước, lọ muối) đặt ở trên sau khi gác lên mái với ý nghĩa cầu mong nhà lúc nào cũng đầy đủ 3 nhu yếu phẩm đó.

Kiêng kỵ

Trước khi gác lên đỉnh mái nhà, cây đôn đông được đặt trên hai cái chạng gỗ bắt chéo và phải tránh không ai được bước qua.

Ngày giờ thượng lương

Ngày gác đôn đông rất hệ trọng, nên chọn :

- Ngày giờ hạp với tuổi gia chủ hoặc ngày Sát Cồng theo câu tục ngữ “*Giá thú Bất Tương,*

1- Vì một đầu quay về hướng đông nên gọi đôn đông vị nhà thường quay về hướng nam

Thượng lương Sát Cống” (8)

- Chọn trong 36 ngày tốt như giáp tý, canh thìn...
- Chọn các sao tốt như Thiên Đức, Nguyệt Đức,
- Gác lúc thủy triều dâng cao lên,
- Lúc gác phải kiêng kỵ người mang tang, phụ nữ có thai,
- Treo bùa Lỗ Ban, bùa bát quái trên khung cửa trước .

Đúng ngày giờ thượng lương, thợ chánh bày bàn thờ khấn vái tạ lễ **Cửu Thiên Huyền Nữ (9)**, thần hoàng bản địa, ông tổ thợ mộc Lỗ Ban (10). Lễ vật : xôi gà, rượu, trà bánh mâm ngũ quả, bình hoa trầu cau, cây thước nách Lỗ Ban (11) và ống chỉ mực, ...



Lễ gác đòn dông (thượng lương)

Vũ trụ quan của Đức Chí Tôn ở đâu?

Muốn tìm vũ trụ của Ngài, Huynh tử muội hãy tìm hiểu :

- Ý nghĩa sườn nhà,
- Cách sắp xếp bàn thờ gia tiên,
- Thế các cây kiềng ngoài sân.

Vũ trụ quan trong sườn nhà

Thái Cực biểu tượng bởi cây đòn dông gác trên đầu vì kèo giáp mối bắt ngàm. Đầu vì kèo được đỡ bởi bộ “chày cối” đặt giữa cây trính xuyên qua hai hàng cột chính tiền hậu nên nhà có tên là đâm trính.

Âm dương tượng trưng bởi :

- Hai cây đòn tay đỡ mái, gác trên kèo giữa đòn dông và hàng cột cái,
- Cột tròn (Trời, dương) đặt trên tảng đá vuông (Đất, âm).

Vũ trụ quan Cao Đài trên bàn thờ gia tiên

Trong các gia đình cổ truyền Việt Nam, bàn thờ gia tiên là một hình ảnh vũ trụ thu nhỏ được bọc trong một hình ảnh vũ trụ lớn hơn biểu tượng bởi các bộ phận (cột, kèo, đòn tay...) của kiến trúc căn nhà nông thôn cổ truyền.

Bàn thờ gia tiên bao giờ cũng được trình trọng đặt nơi danh dự là ở gian giữa, (trung cung). Bước vào cửa chính có thể gặp bàn thờ gia tiên và bộ bàn ghế để tiếp khách (Tràng kỷ) quay ra cửa chính của căn nhà ba gian. Bàn thờ là nơi cư ngụ của Tổ Tiên nên được trang hoàng sắp xếp thành một vũ trụ thu nhỏ theo triết lý Lão Giáo trong Miền văn hóa Viễn Đông như sau.

Trước bài vị tổ tiên, bát nhang hình tròn tượng trưng cho “Vô Cực” tỏa hương khói nghi ngút như khí Hạo Nhiên 昊 燃 (12); trước bát nhang là bộ tam sự quen thuộc: lư đồng tượng trưng Thái Cực đặt giữa 2 chân đèn biểu tượng âm dương.

Lý thuyết ngũ hành (kim, thủy, mộc, hỏa, thổ) hiện diện trên bàn thờ gia tiên dưới hai dạng sau:

- Kim (lư đồng, chân đèn), Thủy (nước trà, rượu), Mộc (chân cây nhang, đĩa, khung gỗ bài vị), Hỏa (ngọn đèn thắp thường xuyên), Thổ (cát trong bát nhang, đồ bằng sứ);

- Đĩa ngũ quả nguyên thủy là đào, lê, mận, lựu, phật thủ tượng trưng cho ngũ hành nhưng sau này chỉ cần có 5 loại trái cây là đủ. Đĩa trái cây đặt phía phải (âm) còn độc bình cắm hoa phải để bên trái (dương).

Triết lý Tam Tài (Trời, Đất, Người) được biểu tượng bởi 3 chén nước hoặc 3 chén rượu.

Bàn thờ là nơi linh khí qui tụ, là chỗ giao tiếp giữa thế giới vô hình với thế giới hữu hình, cho nên hai bên bàn thờ gia tiên để đi vào phòng ngủ bên trong, thì trở cửa

“Song môn” tượng trưng cho hai mạch khí âm dương lưu thông trong nhà : Cửa âm (bên phải) và cửa dương (bên trái).

Tóm lại, hình ảnh Vũ trụ quan Cao Đài (Thái Cực, Lưỡng nghi, Tam tài...) đã được hữu hình hóa trên bàn thờ gia tiên cổ truyền mang sắc thái văn hóa Việt Nam. Từ năm 1926, hình ảnh vũ trụ quan trên bàn thờ gia tiên được diễn tả đầy đủ và sống động trên Thiên Bàn của Đạo Cao Đài đã tạo nên bản sắc văn hóa tín ngưỡng Cao Đài.

Vũ trụ quan trên thế cây kiểng

Đến thăm những gia đình khá giả có trình độ học thức (13), ngay trong sân trước nhà, chúng ta có thể đứng trước vũ trụ quan của Cao Đài qua hình ảnh các cây kiểng (cây thế) uốn nắn thân cây, cành cây và tia lá theo một thế (dáng cây) nhằm diễn tả triết lý vũ trụ quan của Đạo và phản ánh phong cách, ý tưởng của chủ nhân.

Nguyên tắc cổ truyền tạo dáng cây kiểng

Gốc cây là âm nên phải to và lộ ra để biểu tượng sức sống, tuổi thọ và sanh khí của cây. Các tàn ở giữa gốc và ngọn đều đi từng cặp được chiết chi so le, tả hữu, tiền hậu theo qui luật âm dương.

Thân cây

Cách uốn thân cây hoặc thẳng đứng, hoặc uốn từng khúc cong phải trái theo đúng luật âm dương.

Cành nhánh cây

Cành cây cần được phân bố theo ý tưởng của người trồng, cấu tạo so le chia ra các hướng lớn không trùng nhau. Nhánh cây uốn theo chiết chi hay tứ diện tủa tàn lá bằng phẳng như trong cây thể tam đa, vươn lên (dương) hay sà xuống (âm) như trong thể cây thất hiền.

Ngọn và gốc triều nguyên

Ngọn gốc triều nguyên tức cùng trên một đường thẳng. Các chi nhánh đều uốn tứ diện, so le, dưới to trên nhỏ, nhưng ngọn phải uốn hồi đầu để gốc ngọn triều nguyên. Nếu thân cây uốn cong cong như long thân và tàn uốn hơi nghiêng cho có mỹ thuật thì một đoạn thân uốn nghiêng về bên âm (hữu) và đoạn sau uốn nghiêng về bên dương để quy căn đến đoạn sau cùng gần ngọn thì uốn thẳng theo gốc. Tàn sau cùng là ngọn phải uốn hồi đầu để gốc ngọn triều nguyên. Nếu thân cây uốn nghiêng thì phải qui căn hồi đầu biểu thị cho con người có thi, có chung. Nguyên tắc uốn gốc ngọn triều nguyên nói lên giáo điều của Đạo Cao Đài :

- Trời đất vạn vật có cùng một bản thể (Thiên địa vạn vật đồng nhất thể)

- Một gốc Thượng Đế phân tán ra vạn linh, vạn linh quay về một gốc Thượng Đế (Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản) (14)

Lưỡng nghi (âm-dương)

Luật tạo hóa âm dương được thể hiện dưới các thể sau.

- Cảnh âm sen kẽ với cảnh dương trong cây thể vũ trụ.

- Cây thể phượng (âm) và thể rồng (dương) sóng đôi

- Thể long thẳng (dương), uốn đầu rồng trên ngọn cây hoặc đầu rồng ở góc hình dạng góc đầu như đang vươn lên, thân uốn cong cong, các nhánh làm chân, làm mây

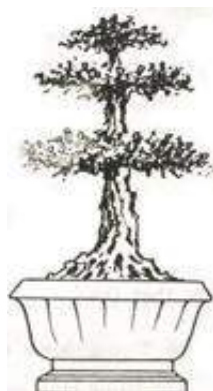
- Thể long giáng (âm), hình dáng điệu bộ ngược lại với thể long thẳng. Gốc làm đầu hơi chú xuống, ngực tựa trên mặt chậu. Hai cây này phải đi đôi với nhau biểu hiệu luật âm (long giáng) dương (long thẳng) hòa điệu trong trời đất.



Cây cảnh Thể long giáng đầu rồng có dáng đi xuống (biểu tượng cho Âm); Long thẳng : thể đầu rồng lớn ngẩng lên ở thể muốn bay lên (biểu tượng cho Dương)

Tam tài,

Lý thuyết Tam Tài (Thiên Địa Nhơn) hay Tam Giáo được diễn tả trong cây thể tam đa, phước lộc thọ : Một cây cổ thụ gốc to, nhưng chỉ uốn có ba tán tròn chung quanh thân cây. Từ gốc đi lên, tán thứ nhất là một mâm tròn lớn biểu tượng của Địa, rồi đến tán thứ hai nhỏ hơn tượng trưng cho nhơn, tán trên cùng nhỏ nhất là Thiên.



Thể tam đa



Thể Ngũ Hành, ngũ phúc

Ngũ hành.

Thể cây Ngũ hành có 5 tán xuất phát từ cây tam đa nhưng có thêm 2 tầng, các tán uốn tĩa ngang bằng lúp búp chứ không được vươn lên cao. Năm tán biểu tượng ngũ hành Thổ, Kim, Thủy, Mộc, Hỏa. Vào đến dân gian, gọi là cây ngũ phúc (Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh) dùng làm quà để chúc tụng nhau.

Bức diềm Thất Thánh, Bát Tiên trong Tòa Thánh

Người tu đắc đạo Lão giáo thì trở thành Tiên, Thánh sống ở cảnh tiên giới biểu hiệu bởi cây thể Thất Thánh, Bát Tiên.

Cây Thất Thánh (Thể thất hiền).

Cây có 7 tầng (6 tầng ngang và một tầng ngọn), thân cây có thể trực thẳng nhưng uốn bẻ qua bẻ lại tả hữu theo chi âm, chi dương của luật âm dương. Đoạn dưới cùng hơi cong qua bên phải (âm) cùng với cành và tàn lá hơi sà xuống mặt đất gọi là phủ địa (âm), đoạn thứ hai cong trả về bên trái (dương) với cành triều thiên uốn hơi vươn lên một chút, đối xứng với cành phủ địa; đoạn thứ ba nghiêng sang bên phải (âm) với cành chiếu thủy (soi nước) và tàn lá hơi nhìn xuống như soi nước; đoạn thứ tư (dương) cong sang bên trái (dương) đỡ cành nghinh phong với dáng tàn lá phe phẩy như đón gió; đoạn thứ năm (âm) ngả sang bên phải trên điểm cành quán vũ (đón mưa); đoạn thứ sáu đón cành trung bình uốn nằm ngang, cân đối nhằm nối liền với các nhánh dưới và nối liền với ngọn, uốn hồi đầu trung để tôn trọng nguyên tắc gốc ngọn triều nguyên.

Cây Thất Thánh biểu tượng :

- Thất Thánh đời Phong Thần bên Trung Hoa: Dương Tiễn, Na Tra, Vi hộ, Lý Tịnh, Lôi Trấn Tử, Kim Tra, Mộc Tra (15).

- Trúc Lâm Thất Hiền tu thành tiên, vào đời nhà Tấn : Nguyễn Tịch, Lê Khang, Hương Tú, Lưu Linh, Sơn Đào, Nguyễn Hàm, Vương Nhung.

Cây thế Bát Tiên

Cây uốn như cây Thất Thánh nhưng có 8 tầng biểu tượng cho Bát Tiên (Lữ Đồng Tân cỡi chim hạc, cầm bửu pháp Gươm và Phất Chủ , Hà Tiên cô, cỡi chim phụng với bửu pháp Hoa Sen, Hàn Tương Tử, thổi sáo cỡi chim công với bửu pháp giỏ Hoa Lam, Lam Thế Hòa, cỡi chim trĩ, với bửu pháp Cặp Ngọc Bản (Cặp Sanh ngọc), Tào Quốc Cự, cỡi nai (Mai Hoa Lộc) với bửu pháp Thủ Quyển bằng ngọc , Lý Thiết Quả, cỡi voi với bửu pháp bầu Hồ Lô, Gậy Sắt, Hớn Chung Ly, cỡi tứ bất tướng với bửu pháp Quạt Long Tu và Phất Chủ , Trương Quả Lão, cỡi lừa ngược cầm bửu pháp Cây Gậy)



Cây Thất Thánh hay Thất Hiền

Cây vũ trụ

Tóm tắt vũ trụ quan của Thầy: Cây vũ trụ

Dáng cây vũ trụ có 9 tầng diễn tả vũ trụ quan của Đạo cao Đài:

- Thái Cực (tàn lá trên ngọn)
- Thái Cực sanh Lưỡng Nghi âm dương (Âm: cành hữu, cành hậu; Dương: cành tả, cành tiền),
- Lưỡng Nghi sanh Tứ Tượng (4 cành âm dương ở giữa),
- Tam Tài : Thiên (tán ngọn), Địa (gốc cây), Nhân (các cành ở giữa ngọn và gốc).

(Lạ Chúc Nguyễn Huy)

Ghi chú

- (1) bối 背 : mang điều xấu ; Oa 渦 chỗ như nước xoáy, bình 屏 là bức chắn ; Phong 風 gió
- (2) Thanh (xanh) màu dương, Bạch (trắng) màu âm
- (3) Chu 朱 màu đỏ mang lại may mắn, tước 雀 : chim sẻ,
- (4) Huyền 玄 : huyền ảo, vũ 舞 : núi Vũ
- (5) Lễ bình cơ (chọn đất), lễ động thổ, lễ phạt mộc (khởi công), lễ tàng giá (lắp cột nhà), lễ thượng

lượng (cát nóc), lễ nhập trạch (báo tổ tiên cất xong nhà), lễ tân gia, lễ hoàn công (thợ tổ chức để nhận công)...

(6) Vì một đầu quay về hướng đông nên gọi đôn đông vị nhà thường quay về hướng nam

(7) thượng 上 đưa lên cao, lương 俵 điều tốt đẹp

(8) Hôn nhân chọn ngày Bất Tương, Thương lương chọn ngày Sát Công

(9) Danh hiệu của Đức Thiên Hậu, Đức Phật Mẫu, Đức Diêu Trì ở tầng trời thứ 9 sâu kín huyền diệu

(10) Tô sư của nghề kiến trúc về mộc và vẽ bùa Lỗ Ban để ếm căn nhà của người chủ bất nhân, thất đức

(11) Thước lỗ Ban : Thước Lỗ Ban : 52,2 cm để đo kích thước cửa chính, cửa phụ trần nhà, bệ bệ, đồ nội thất, bàn thờ, tủ...

(12) Khí Hạo Nhiên là khí nguyên thủy của vũ trụ. Hạo 昊 rộng lớn vô cùng, nhiên 燃 cháy

(13) Thí dụ như năm 1973, tôi đã đến thăm vườn cây kiểng nhà Ông Giáo Sadec, phụ huynh của một em sinh viên của tôi tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn

(14) «Đạo là con đường duy nhất cho vạn linh sanh chúng từ Thầy ban phát đến thế gian và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy»

(15) Đó là theo Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng còn theo tác giả Khai Đạo Phạm Tấn Đãi, 7 vị thánh là Dương Tiên, Na Tra, Vi hộ, Lý Tịnh, Dương Nhậm, Khương Thái Công, Lôi Trấn Tử, (Dương Nhậm, Khương Thái Công chứ không phải **Kim Tra, Mộc Tra**)

TRONG SỐ NÀY

- 1*- Đạo Cao Đài trong căn nhà Việt'
(Lạp Chúc Nguyễn Huy) Trang 01
- 2*- Thư kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất
Bình Đại - Tỉnh Bến Tre Trang 12
- 3*- Vài hình ảnh Thánh Thất Bình Đại - Tỉnh Bến Tre
sắp hoàn thành Trang 14
- 4*- Vai trò của Ban Thế Đạo đối với Đạo và Đời
(Hiền Tài Dương Văn Dũng) Trang 17

THƯ NGỎ

Kêu gọi yểm trợ xây cất Thánh Thất Bình Đại - Tỉnh Bến Tre

BAN CAI QUẢN
Họ Đạo xã Phú Thuận
H. Bình Đại - T. Bến Tre
Số: 20/93/BCQ-ĐXVD

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHÓ ĐỘ
(Cứu thập tam niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯ NGỎ

(V/v: xin hỗ trợ tài vật xây dựng Thánh Thất Phú Thuận)

Chân thành kính gửi:

- Quý Chức Sắc Ban Đại Diện Hội Thánh- các Ban Cai Quản Họ Đạo.
- Quý tổ chức xã hội- quý nhà hảo tâm từ thiện.
- Quý Chức Việc và quý Đồng Đạo.

Kính thưa Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- Thiện Hữu xa gần kính mến.

Thánh thất Phú Thuận tọa lạc tại ấp Phú Hưng, xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Được xây dựng trên diện tích đất là 1.373,7 m², do một Chức Sắc ở địa phương hiến tặng. Thánh thất khi mới hình thành, chỉ xây dựng bằng cây lá tạm thời để thờ phượng Đức Chí Tôn cùng các Đấng Thiêng Liêng, vào năm 1958 đến nay qua nhiều lần sửa chữa, chủ yếu chỉ bằng vật liệu bán kiên cố, nên Thánh Thất đã xuống cấp trầm trọng không còn sửa chữa được nữa. Từ thực tế trên Ban Cai Quản cùng đồng đạo họp bàn và thống nhất đệ trình hồ sơ xin Hội Thánh chấp thuận cho xây dựng Thánh Thất mới theo mẫu số 06.

Họ đạo đã nhận được giấy phép của UBND Tỉnh và Sở Xây Dựng tỉnh Bến Tre, đồng thời được Hội Thánh thống nhất cho phép Lễ đặt viên gạch khởi công xây dựng Thánh Thất vào ngày 24 tháng 8 năm Tân Mão (2011).

Trong thời gian qua. Đồng đạo Họ Đạo xã Phú Thuận rất khẩn trương và tích cực đóng góp, cùng với sự đồng góp giúp đỡ của Đồng Đạo và các nhà hảo tâm gần xa. Họ Đạo được sự cho phép của Hội Thánh và Chính Quyền các cấp, đã tiến hành thiết Lễ An Vị Thánh Tượng Thiên Nhân Đức Chí tôn vào ngày 18 tháng 9 nhuận năm Giáp Ngọ (dl: 10/11/2014).

Tuy công trình xây dựng Thánh Thất đã xong phần nội tâm, phần bên ngoài và hai bên cổ lâu vẫn chưa xong. Thế nhưng số nợ hiện nay đã lên đến 178.320.000 đ (Một trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Vì vậy, để sớm hoàn thành ngôi thờ tự khang trang, có nơi hành lễ Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, và chuẩn bị cho ngày lễ Khánh Thành Thánh Thất vào ngày 12 tháng 4 năm Kỷ Hợi. Họ Đạo xã Phú Thuận chúng tôi phải chi khoảng 300.000.000 đ (Ba trăm triệu đồng) tiền sơm và công thợ.

Họ đạo xã Phú Thuận khẩn thiết kính gửi Bức Tâm thư này đến Quý Ngài, Quý Thiện Tâm gần xa, thành khẩn kêu gọi sự tiếp sức giúp đỡ của quý vị.

Họ đạo xã Phú Thuận thiết tha khẩn khoan mong được sự hỗ trợ tài vật cho công trình xây dựng Thánh Thất Phú Thuận là góp phần vun bồi cõi phúc.

Ban Cai Quản, Chức Sắc, Chức Việc và Đồng đạo Họ Đạo xã Phú Thuận, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chân thành ghi tạc thâm ân đối với sự quan tâm chiều cố của Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- thiện hữu.

Trước khi dứt lời, chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng thiêng liêng gia ban phước hạnh cho Quý Ngài, Quý Thiện Tâm- Thiện Hữu và toàn gia quyền được sức khỏe hạnh phúc và thành đạt.

Phú Thuận, ngày 26 tháng 9 năm Mậu Tuất

(DL 03/11/2018)

TM. Ban Cai Quản Họ Đạo

PHÚ THUẬN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE

LÊ SANH THÁI TÔN THANH

Chi phiếu công quả, giúp Thánh Thất Bình Đại (Tỉnh Bến Tre) xin gửi về địa chỉ:

Loanne KHONG
1620 Oakland Road #D 204,
San Jose, CA 95131

Nhớ ghi memo:

“ Đóng góp Công quả cho Thánh Thất Bình Đại (Bến Tre)”

Chúng tôi sẽ chuyển về cho Thánh Thất, và xin Thánh Thất ghi giấy biên nhận tiền công quả gửi lại cho quý vị.

Thay mặt các bạn đạo và bà con ở Bình Đại xin đa tạ quý vị.

Cầu nguyện ơn trên gia hộ cho tất cả mọi người luôn được nhiều sức khỏe, bình an.

Nếu có điều chi cần hỏi thêm, xin quý vị vui lòng gọi số:

Cell: 408-590-0339 Fax: 408-573-7765

Hoặc Email: khongloanne@gmail.com

ĐỌC - CỒ ĐỘNG - YỀM TRỢ
Bản Tin Thế Đạo (qua email)
Tập San Thế Đạo (3 tháng một số)
web: www.banthedao.net
Liên lạc: banthedao@comcast.net

VÀI HÌNH ẢNH THÁNH THẤT SẴP HOÀN THÀNH







VAI TRÒ CỦA BAN THẾ ĐẠO ĐỐI VỚI ĐẠO VÀ ĐỜI

(Hiền Tài Dương Văn Dũng) ¹

Gần đây, một số báo chí tại VN, một số nhà Chánh Trị đang nghiên cứu và tìm hiểu thực chất của Ban Thế Đạo. Thực ra, đối với tín hữu Cao Đài Giáo, danh nghĩa Ban Thế Đạo không xa lạ gì. Thế mà cũng có một số người vì nhiều lý do... đã gán cho Ban Thế Đạo một danh hiệu khá buồn là: “một tổ chức chánh trị mới ra lò”. Vì những nguyên do trên, nhất là trước khúc quanh trọng đại của lịch sử Việt Nam, chúng ta thử tìm rõ thực chất của Ban Thế Đạo qua sự thành lập, hệ thống tổ chức và quá trình phát triển trong không gian và thời gian. Đồng thời chúng ta cũng xác nhận vai trò của Ban Thế Đạo trong sứ mạng giúp Đạo trợ Đời.

Trước hết, để làm sáng tỏ việc thành lập Ban Thế Đạo của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Tòa Thánh Tây Ninh), Đức Thượng Sanh, Chương Quán Hiệp Thiên Đài đã chiếu Tân Luật Pháp Chánh Truyền, Hiến Pháp và Nội Luật Hiệp Thiên Đài năm 1932 và các điều khoản tu chính liên tục của Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài, nhất là Thánh Giáo của Đức Lý Giáo Tông (1953) ấn định bốn phẩm trong Ban Thế Đạo:

- 1.- Hiền Tài
- 2.- Quốc Sĩ
- 3.- Đại Phu
- 4.- Phu Tử

Qui điều Ban Thế Đạo do Hội Thánh lập xong, đã được Đức Hộ Pháp giáng cơ chấp thuận do Thánh Giáo đêm mồng 9 tháng 2 năm Ất Ty.

Trong bốn phẩm của Ban Thế Đạo, hiện nay Hội Thánh chỉ tuyển dụng có phẩm trật Hiền Tài còn tam phẩm còn lại chưa tuyển dụng. Thực ra phẩm Hiền Tài trước đây đã được Đức Phạm Hộ Pháp ân phong cho nhiều vị hiền đức mà nay quý vị này được đặc phong Chức Sắc Thiên Phong nơi cửa Đạo. Điều này chứng tỏ Ban Thế Đạo không phải là một tổ chức chánh trị mới ra lò mà là một Ban trực thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài. Chính chương I của Bản Quy Điều Ban Thế Đạo có xác nhận rõ ràng: “Chức Sắc trong Ban Thế Đạo có nhiệm vụ độ Đời nâng Đạo và hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội và trực thuộc Hiệp Thiên Đài “Chi Thế” về mặt Chơn truyền và Luật Pháp”.

Như vậy, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chỉ có một Ban Thế Đạo mà hệ thống tổ chức đã ghi ở chương 11: “Ban Thế Đạo đặt văn phòng Trung ương tại Tòa Thánh Tây Ninh và những văn phòng địa phương tại các Châu và Tộc Đạo.

Tại Trung Ương thì hành sự trực thuộc dưới quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài “Chi Thế”. Tại địa phương thì hành sự trực tiếp với chức sắc Cửu Trùng Đài nhưng phải tường trình về trung ương biết những việc đã làm”.

1- Trích Đặc-san Khai Đại-Đạo năm Mậu-Thân 1968 của Cơ-quan Phát-Thanh Phổ-Thông Giáo-Lý - Tòa Thánh Tây Ninh

Hiện tình, Ban Thế Đạo đặt văn phòng Trung Ương tạm thời tại Quốc Sự Vụ, đối diện với Hiệp Thiên Đài (Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh). Còn ở địa phương, vì nhiều lý do, Ngài Bảo Thế thừa quyền Thượng Sanh kiêm Chương Quản Ban Thế Đạo, chỉ đề cử một vị đại diện duy nhất. Do đó trên toàn quốc, chỉ có một Ban Thế Đạo và sẽ có nhiều Ban Quản nhiệm Địa Phương tùy nhu cầu phát triển. Các Ban Quản nhiệm địa phương phải trực thuộc với Ban Quản nhiệm Trung Ương.

Ban Quản nhiệm Trung Ương được bầu cử do đại hội Ban Thế Đạo để điều hành Ban Thế Đạo dưới quyền Chương Quản của Ngài Bảo Thế Thừa Quyền Thượng Sanh. Thành phần Ban Quản nhiệm Trung Ương như sau:

- Tổng Thư Ký: Hiền Tài Hồ Đức Trung.
- Đệ Nhất Phó Tổng Thư Ký: Hiền Tài Dương Văn Dũng.
- Đệ Nhị Phó Tổng Thư Ký: Hiền Tài Trịnh Quốc Thế.

Ngoài ra còn chín vị Trưởng nhiệm được Hội Thánh chấp thuận và tấn phong. Lễ Tuyên thệ của Ban Quản nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo tại Đền Thánh ngày 16-4 Mậu Thân (12-5-1968). Hội Thánh đã chứng kiến, dưới quyền chủ tọa của Đức Thượng Sanh. Ban Quản Nhiệm Trung Ương Ban Thế Đạo đã hoạt động điều hòa trong hoàn cảnh hiện hữu của mình. Ban Thế Đạo đã được Hội Thánh tuyển bổ 2 đợt tổng số 187 vị Hiền Tài và danh sách dự tuyển đợt 3 đang cứu xét.

Đường lối và vai trò của Ban Thế Đạo đã được ghi đại cương ở Quy điều Ban Thế Đạo trang 5: “Ban Thế Đạo tức là Cơ Quan thuộc về phần đời bắt nguồn từ cửa Đạo phát xuất làm dây nối liền cho Đạo Đời tương đắc tương liên ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyên thế”.

Nhiệm vụ an bang tế thế của sĩ phu thời xưa được Hội Thánh xác định cho Ban Thế Đạo trong thời buổi hiện tại. Muốn thực hiện cái trách nhiệm giúp Đạo trợ Đời, Ban Thế Đạo phải theo đường lối chính trị vương đạo, cứu khốn phò nguy, phục hưng xứ sở để phát triển Quốc gia, bảo vệ Dân Tộc Ròng Tiên được Sinh Tồn và không bị đồng hóa bởi ngoại lai. Chính vì chủ trương vương đạo như vậy mà Ban Thế Đạo không bao giờ thoát xác để xa rời Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Để định hướng của Ban Thế Đạo hành động, điều thứ chín Nội luật sửa đổi, có nhấn mạnh:

“Nhiệm vụ của Chức Sắc Ban Thế Đạo về phương diện chính trị Đạo là:

- Truyền bá Giáo Lý Đại Đạo.
- Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ Đại Đạo trong mọi hoàn cảnh.
- Giúp ý kiến cho Chức Sắc Hành Chánh Đạo địa phương...

Như vậy, Ban Thế Đạo có một trách nhiệm phổ tế rất quan trọng đối với nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn. Hơn nữa, Ban Thế Đạo là một sợi dây vô hình nối liền cho Đạo Đời tương đắc ngõ hầu tạo cho xã hội Việt Nam một cuộc sống thanh bình và cả Thế giới. Với hoài bão và cứu cánh cao cả ấy, Ban Thế Đạo không thể sớm chiều kinh kệ như những bậc chân tu đức độ, mà Chức Sắc Ban Thế Đạo lúc nào cũng tự đào luyện cho mình một đức tính vững chắc, một khả năng vượt thường, một phương trình hành động chu đáo và hay nhất là thuyết Nhập Thế “Tu thân, Tề gia, Trị quốc, Bình Thiên Hạ” của Nho Giáo. Không bao giờ tự mãn, tự phụ để thoái hóa, Chức Sắc Ban Thế Đạo

phải hòa mình với đại chúng, phục vụ nhân quần xã hội, làm sao cho xã hội được tiến hóa. Chỉ vì quan niệm phụng sự xã hội trong mọi lãnh vực, mà điều mười của Nội Luật sửa đổi đã minh định: “Nhiệm vụ của Chức Sắc Ban Thế Đạo về phương diện chính trị đời:

-Chức Sắc Ban Thế Đạo có thể tham gia mọi công tác ích lợi cho Nhơn Sanh trong mọi lãnh vực Quốc Gia Xã Hội.

-Ban Thế Đạo là Chánh Trị Đời của Đạo, Chức Sắc Ban Thế Đạo là những người thừa hành, nếu muốn tham gia Chánh Trị đời phải có sự đề nghị của vị Chương Quản Ban Thế Đạo và sự chấp thuận của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

-Trong mọi hoàn cảnh Chức Sắc Ban Thế Đạo là sợi dây liên ái gây tình thông cảm giữa Đạo và Đời.

Chính Ngài Bảo Thế, Chương Quản Ban Thế Đạo, đã tuyên bố trong ngày Đại Hội Bầu Ban Quản Nhiệm Trung Ương:

“Mỗi nan nguy của nước nhà đang chờ đợi tiếng nói của Ban Thế Đạo. Có tiếng nói mới có việc làm”. Vậy phương châm của Ban Thế Đạo là “TRI HÀNH HỢP NHẤT”. Lập trường của Ban Thế Đạo là của Đại Đạo, phải có chính nghĩa, phải có hậu thuẫn nhân sanh. Cũng trong ngày Đại Hội này, Đức Thượng Sanh, chủ tọa, đã long trọng khuyến cáo Ban Thế Đạo nên sáng suốt hành động để rạng danh cho Đạo. Lời khuyến cáo của Đức Ngài xuyên qua danh ngôn của Đức Khổng Phu Tử:

“Đừng lo mình không có tước vị, chỉ lo có tài đức để đứng vào địa vị ấy, đừng lo không ai biết mình, miễn mình có khả năng đủ cho người ta biết đến” – (Bất hoạn vô vi, hoạn sở dĩ lập, bất hoạn mạc kỷ tri, câu vi khả tri giả). Như vậy, chủ trương “Minh Đức, Tân dân, Chí thiện” của Nho Giáo là khuôn vàng thước ngọc cho Ban Thế Đạo.

Muốn lập thân hành đạo, phải dám hy sinh, phải tận tụy với sứ mạng, ham nghĩa bỏ lợi (dĩ công phế tư) san bằng những khó khăn để đi đến thành quả tốt đẹp. Vậy Tôn Chỉ của Ban Thế Đạo, phục vụ chứ không ham địa vị, để mưu cầu danh lợi cá nhân hoặc để có dịp phô trương tên tuổi lên mặt với thiên hạ; đó là chuyện quá thông thường trong xã hội. Muốn hoàn tất một nhiệm vụ, cần phải rèn luyện một tinh thần cao đẹp và một ý chí cứng rắn thể theo câu “Quân tử tuân đạo nhi hành” của Khổng Giáo. Trong việc tu tâm luyện chí, Đức Thượng Sanh có khuyên Chức Sắc Ban Thế Đạo nên thực hành bốn điều:

- Thấy việc nghĩa nhưt định làm.
- Tha thiết với hoài bão của mình.
- Tìm đủ mọi biện pháp để thực hiện lý tưởng.
- Bền tâm thực hiện hoài bão, không quản gian lao khó nhọc.

Trong bài huấn dụ nhơn dịp lễ tấn phong phẩm vị Hiền Tài tại Đền Thánh (16-8 Bính Ngọ), Đức Thượng Sanh đã mượn 2 câu thơ của Đức Trạng Trình để khuyên nhủ Ban Thế Đạo:

“Trường Đời đem thử gan anh tuấn,

Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền”.

Sự thử thách ấy đã hơn một lần được Ngài Bảo Thế, Chương Quản Ban Thế Đạo chỉ Đạo: “Diệu dụng hết năng khiếu của mình mà phụng sự chúng sanh. Chúng sanh đang khổ, chúng ta cũng ở trong hàng chúng sanh, cũng cùng chịu khổ, hãy gánh thêm cái khổ của người khác cho bớt khổ, đó là cái hạnh của bậc tài nhân”. Hơn nữa Ban Thế Đạo đã mang phù hiệu có 3 Cổ Pháp của Giáo Tông:

-PHÁT TRẦN: biểu hiệu sự quét sạch trọc chất vẫn vương lòng phàm.

-THƯ HÙNG KIỂM: gương thân huệ nghiêm trị xảo trá, khử trừ tà mị.

-LONG TU PHIÊN: xướng xuất khả năng, mở vòng oan trái đưa chơn linh tái nhập trường thi Tiên Phật.

Sở dụng về mặt thiêng liêng của cổ pháp Giáo Tông là phép phò trì thiên mạng, làm khuôn luật khử ám hồi minh, nắm nền Chơn Pháp. Còn sở dụng phàm trần thì cổ pháp Giáo Tông có cái vi diệu sùng Đạo và thân dân, để đưa Đạo phụng sự cho đời. Như vậy, những ai đã vào Ban Thế Đạo mà muốn lợi dụng Đạo để phát huy địa vị cá nhân của mình trên môi trường Chính Trị phải hồi tâm suy xét lại đường lối Chánh Trị Vương Đạo của Ban Thế Đạo đã đề xướng, nhằm 3 mục tiêu chính yếu:

1.- Xây dựng đoàn kết nhất trí trong Nội Bộ, làm gạch nối liền giữa Đạo và Đời thực hiện câu: “Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền”.

2.- Tận dụng hết khả năng phục vụ cho Đạo, trung thành với Hội Thánh để thực thi Nhơn Nghĩa.

3.- Hoàn tất mọi nhiệm vụ được Hội Thánh và Nhơn Sanh giao phó, dù hiểm nguy gian khổ, trong cương lĩnh “Đạo cứu Đời”.

Đó là vai trò chính yếu của Ban Thế Đạo trên phương diện Chánh Trị Vương Đạo. Ban Thế Đạo tức là Cơ Quan Chánh Trị của Đạo, là phương pháp làm cho Đạo bành trướng khả quan, san bằng những bước khó khăn trên đường cứu độ Chúng Sanh, bắc cầu liên lạc với mọi giai cấp xã hội, giao tiếp với mọi người, nên đánh tan những thành kiến và chủ trương phản Tôn Giáo. Với sự tín nhiệm của Hội Thánh và sự tin tưởng của Nhơn Sanh, Ban Thế Đạo sẽ có cơ hội phát triển mạnh thành một tổ chức chặt chẽ, một khối tinh thần vững chắc, có một ý chí phấn đấu và lòng ái quốc cả, Trên trường tranh đấu, Chức Sắc Ban Thế Đạo sẽ không quên rằng mình là con em của Hội Thánh, là những tín hữu ngoan Đạo, đúng như tuyên ngôn của Nguyễn Công Trứ trong bài kệ sĩ: “Phù thế giáo một vài câu thanh nghị”. Chức Sắc Ban Thế Đạo phát xuất và trưởng thành trong lòng Đạo, phải vì Đạo mà phục vụ cho dân cho nước. Chức Sắc của Ban Thế Đạo là người phải “lo trước cái lo của thiên hạ và vui sau cái vui của thiên hạ”.

Hiền Tài DƯƠNG VĂN DŨNG

(Đệ I Phó Tổng Thư Ký)